

MỘT CHUYỆN VỀ NAM

Nguyễn Trãi

Tôi được chuyển từ Trại Mễ, Phủ Lý vô trại A Hà Nam Ninh, Trại này được gọi là trại mẫu của Bộ Nội Vụ gồm có nhiều trại nhỏ hơn nằm xung quanh.

Tôi thuộc thành phần “sút càng gãy gọng”, là thành phần bị bệnh khoảng gần một trăm người, nên chỉ được dồn hết vào buồng 8. Buồng này, mỗi sáng được mở cửa cho tù ra ngoài sân buồng, đến chiều thì nhốt lại vào trong, không bị bắt đi lao động.

Ở đây tôi được nhốt chung với nhiều Đại Tá, Trung tá, đặc biệt có cựu Trung Tá Thiết Giáp Bùi Thế Dung là Thứ Trưởng Quốc Phòng trong Chính Phủ ba ngày của Dương Văn Minh. Tôi nằm sát cạnh ông trong cùng chiếc giường hai tầng.

Chúng tôi nằm tầng dưới chỉ có hai chiếc mùng (người Miền Bắc gọi là cái màn) ngăn đôi nằm sát bên nhau nên ông nói nhỏ vào tai tôi “Tôi nói cái này, mai kia nếu anh có về, anh nhớ nói lại cho đồng bào mình biết một sự kiện bí mật trong Dinh Độc Lập của những ngày cuối cùng”.

Tiếng nói của ông thì thào rất nhỏ làm như sợ người khác nghe được, càng tăng thêm mức độ bí mật của câu

chuyện. Tôi cũng tự thấy mình như có nhiệm vụ truyền tai lại mọi người.

Ông ta nói về lý lịch và nguyên nhân ông đi du học Hoa Kỳ khoá Cao Đẳng Quốc Phòng, năm 1974 về nước rồi ngồi chơi xơi nước. Ông ta bắt đầu vào chuyện Đại Sứ Pháp chuyển tin từ Trung Cộng muốn VNCH lên tiếng chính thức trên truyền thông quốc tế yêu cầu Trung Cộng đưa quân vào đánh bật quân đội CS Bắc Việt đang tràn ngập Miền Nam. Ông Bùi Thế Dung nói về chuyện suốt một đêm thức trắng cùng ông Đại Sứ chọn vùng, vẽ phóng đồ cho quân Trung Cộng đổ bộ.

Tôi không ngờ có một sự kiện lạ lùng ấy tưởng như là trong tiểu thuyết mà không có thực. Thế rồi ngày tháng đi qua với bao nhiêu sự kiện dồn dập xảy ra trong trại A Hà Nam Ninh, cho đến một ngày bọn cai tù thông báo “các anh chuẩn bị hành quân”.

Thực ra, trước khi biết được tin chính thức thì cả buồng chúng tôi cũng đã nghe tin hành lang rằng mấy đợt trước họ đã chuyên tù vào Nam bằng xe lửa.

Lần này “hành quân” như một niềm vui, vì ít ra cũng trở lại Quốc Gia của mình, nếu có phải ở trong tù nữa thì cũng thấy gần gũi người của mình hơn.

Tôi nghe tin hành lang, liền chuẩn bị may một cái túi bằng vải chiều dài 40 centimet, chiều rộng 20 centimet, vừa đủ để bỏ một cái mền làm đủ nặng để khi xe lửa chạy ngang sau lưng nhà tôi tại Nha trang, tôi sẽ ném xuống.

Cái mền chỉ có công dụng làm nặng vật ném xuống, còn cái gì được ném báo tin cho gia đình thì sẽ viết sau khi lên tàu lửa.

Nghề của tôi trong tù ở trại Phú Lý là chuyên viết thư trên vải, may vào áo rồi gởi ra khi “thăm nuôi” mục đích cho gia đình biết sự thực trong tù. Tôi đã gởi nhiều lần

đều trót lọt, nhưng cũng có một lần “suýt chết”.

Khi tập họp trước sân trại, “ban chỉ huy trại” chính thức công bố “các anh sẽ được chuyển vào Nam”, và sự nghiêm cấm những hành động vi phạm được ban hành; nào là tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh cán bộ trên tàu trong lúc di chuyển, cấm tuyệt đối không mang theo viết giấy, họ đã lục soát rất kỹ “quần tư trang” từng người.

Tôi đã hiểu họ muốn gì và tôi cần làm gì, nên cái mền thì đã có sẵn, vải để viết cũng đã xé sẵn, cái túi vải thì làm như là vật dụng đựng đồ dùng cá nhân khi di chuyển, mấy miếng vải trắng trông trơn xem như khăn lau.

Họ xem chừng chú trọng đến bút viết, và nhắc đi nhắc lại nhiều lần cũng như khám rất kỹ để tìm cho ra bút viết giấu ở đâu. Tôi có một cái túi xách tay đã mang theo từ ngày “nhập trại” Trường Đại Học Phú Thọ, cái túi có một đường viền chạy dọc theo đáy túi. Tôi lợi dụng đường viền này, rút ruột cây bút nguyên tử và lặn vào đường viền ấy. Ruột viết nguyên tử bằng nhựa cũng mềm mềm như đường viền đáy túi. Bọn khám xét không



tài nào tìm ra.

Rời trại Nam Hà bằng xe molotova, đến ga xe lửa lúc ba bốn giờ chiều. Trên một bãi đất trống họ lại chưa yên lòng, cuộc khám xét lại diễn ra một lần nữa, đặc biệt cũng chỉ chú trọng đến giấy bút viết.

Tôi thật bất ngờ khi bọn Công An dùng cái khoá tay bằng sắt tự chế thô sơ, khoá hai người vào một khoá. Tôi biết phải dùng tay phải để viết thư trên tàu, nên đề nghị người bạn khoá tay phải của họ vào tay trái của tôi.

Thì ra, những chuyên về Nam trước đây, bọn cai tù sơ ý chuyện khám xét này nên khi đoàn tàu vào các sân ga từ trong vĩ tuyến 17 trở vô, tức là vào lãnh địa của VNCH, các người tù tha hồ gửi thư tay viết vội cho những đồng bào tại các ga; đồng bào ào lên thăm hỏi, cho tiền, khóc, trao đồ ăn; một cảnh tượng bất ngờ làm các công an áp tải tù không phản ứng kịp.

Cũng từ các thư rơi nhờ đồng bào chuyển bằng bưu điện hay tự tay mang đến tận nhà này mà gia đình các người tù biết được rất nhanh thân nhân của mình đang về Nam.

Rút kinh nghiệm những lần trước, họ khám xét bút giấy rất gắt gao, khi tàu đến sân ga nào phải dừng lại tránh tàu chạy ngược chiều, các cán bộ Công An hò hét từ đầu toa đến cuối toa bắt đóng cửa sổ toa xe.

Chuyến tàu của tôi xuôi Nam thật may mắn, khi chạy trên sông Bến Hải, con sông ngăn đôi nước Việt trước 1975 đúng vào giờ giao thừa, lòng tôi xúc động ngậm ngùi và như tin vào một điều may mắn cho năm mới. Đúng vào giờ phút thiêng liêng ấy, các bánh xe dặt con tàu lăn trên vùng đất Quê Hương của mình.

Tôi bị xui xẻo là người bạn khoá tay với tôi bị tiêu chảy quá cỡ, thế là mỗi khi anh ấy đi toilet thì bắt buộc tôi phải đi theo. Mà toilet trên tàu lửa quá chật, tôi cũng

phải đành đứng chịu trận, ngửi mùi suốt mấy ngày mỗi khi anh ấy cần đi toilet. Bị tiêu chảy thì đi hoài đi hoài tôi cũng phát cáu. Khổ cái thân tôi là phải chống nạng mỗi khi di chuyển.

Khi xe ngừng lại tại ga Quãn Ngãi, người dân đã biết trước tự bao giờ nên ùn ùn kéo ra đón, họ đón bằng những giọt nước mắt tràn lòng thương mến, họ như tìm kiếm thân nhân của họ có trên xe này không, họ như muốn nhìn tận mắt bao con người, bao đồng bào ruột thịt của họ đã bị giặc thù dày ải mấy năm nay.

Tất cả gần như ai cũng muốn khóc hay đã khóc từ người tù trên tàu cho đến người dân đứng dưới đất. Họ lâm lét nhìn ngang, nhìn dọc chạy vội tới khi cánh cửa sổ bỗng kéo lên. Họ nhét vào tay mớ tiền, mấy cái bánh chưng hay bịch cơm vắt.

Ôi tình thương của đồng bào dành cho người tù cao cả quá, vĩ đại quá. Bao nhiêu năm khổ ải trong tù, chúng tôi được đền đáp bằng những tình cảm như thế này làm quên hết đắng cay khổ lụy.

Những lần trước, chuyển tù vào Nam, họ không nghĩ ra đồng bào thương “tù nhân lính miền Nam” đến như vậy nên không có lệnh đóng cửa sổ và khoá các cửa lên xuống. Tình cảm của đồng bào dành cho như thế này, chúng tôi sung sướng đến ứa nước mắt và đó chính là chất kích thích tố tạo thêm nhiều nghị lực cho những tháng năm sắp tới trong tù.

Không biết mình phải diễn tả những cảm xúc nghẹn nghẹn nơi cổ họng như thế nào khi nhìn tận mắt sự thương yêu lo lắng hiện rõ lên từng nét mặt, từng cử chỉ, hành động của người dân đứng đầy nghẹt hai bên con tàu khi tàu từ từ tiến vào sân ga.

Lòng thương của đồng bào mình vẫn chan chứa chứ không như bọn CS đã tuyên truyền láo khoét rằng dân

sẽ ném đá vào các anh y như họ đã dàn dựng khi đưa tù miền Nam ra Bắc.

Vì bọn áp tải tù không đủ nhân lực nên không thể nào kiểm soát nổi hết các cửa sổ toa tàu. Bọn nó đến đầu toa thì cuối toa được kéo cửa lên, và đồng bào được dịp áp sát con tàu.

Tôi đã có định sẵn ném túi xách xuống sau lưng nhà cha mẹ ruột khi con tàu rời sân ga Nha Trang vài phút, nên tôi không gởi thư tay cho người dân tại đây. Chuyến tàu của chúng tôi ngừng tại ga Quảng Ngãi lâu quá, đâu chừng hơn cả giờ, có lẽ chờ tàu ngược chiều đến. Đó là thời gian rất thuận tiện cho các bạn tù gởi thư nhắn về gia đình nhờ đồng bào chuyển qua bưu điện.

Khi đoàn tàu chuyển bánh rời sân ga Quảng Ngãi, tôi xúc động thật mạnh, nó như liều thuốc bổ ngấm dần vào cơ thể và đó cũng là lúc tôi bắt đầu viết thư báo tin cho gia đình tôi biết: tôi đang được chuyển vào Nam. Thư viết trong khi xe lửa chạy rất là khó vì sự lắc lư của con tàu và đặc biệt là sự kiểm soát của các công an liên tục đi tuần qua lại trên boong tàu.

Chúng tôi được ngồi trên một băng ghế hai chỗ và đối diện với hai người tù trước mặt; phải viết từ bây giờ cho đến khi đến ga Nha Trang thì phải chấm dứt, vì từ ga Nha Trang chạy vô Sài Gòn nhà tôi chỉ cách ba cây số rưỡi từ sân ga.

Màn đêm buông xuống khi còn tại Quảng Ngãi, xe chạy mãi tới 4 giờ sáng hôm sau mới đến Nha Trang, vậy là tôi có suốt một đêm để viết lá thư cho Ba Má tôi. Thư viết trên vải trắng của cái áo gối mang theo từ hồi mới trình diện Trường Đại Học Phú Thọ.

Trong tù hay trên xe lửa, cũng không tin được ai vì sợ họ báo cáo lập công để trở thành “người học tập tốt” được “cách mạng nhà nước” khoan hồng cho về sớm;

cho nên tôi phải giữ ý và viết thư trong một tình trạng lén lút. Chẳng những sợ mấy tên Công An đi tuần thì chó, mà còn sợ bạn tù biết được.

Dùng một cái mền đắp lên người và cả lên tấm vải, cây bút nguyên tử chỉ có ruột mà vỏ đã bỏ đi từ khi còn trong trại Nam Hà (trại A). Cái mền được kéo ra khỏi tay khi người Công An vừa đi qua, viết được vài chữ lại phải ngưng lại và phủ kín bàn tay, cứ như thế mà mãi gần đến Ga Nha Trang mới xong cái thư ngắn.

Nội dung thư cũng không thể nói điều gì “phản động”



(vì còn ngại lọt vào tay công an) mà chỉ thông báo cho gia đình biết tình trạng sức khỏe bê bết của mình cùng với ý chính đang trên đường chuyển vô Nam, mà không biết dừng ở đâu. Tôi tin tưởng Ba Má và gia đình tôi mừng lắm khi bắt được tin này.

Xe ngừng tại ga Nha Trang khá lâu, khoảng hai giờ đồng hồ thì lăn bánh vô Nam. Đây là thời gian đủ cho tôi bỏ cái thư bằng vải vô trong chiếc túi xách cũng mới may bằng vải đã có cái mền làm cho dễ ném xuống đất

khi xe đang chạy.

Bên ngoài cái túi xách vải ấy đã may sẵn một miếng vải màu trắng để viết tên người nhận. Phải cẩn thận chưa viết gì hết, mà chỉ chắc chắn sắp ném xuống mới viết lên: “Ai nhận được túi này xin vui lòng mang đến nhà anh Nguyễn Lợi”



Có một con đường cái lớn, con đường chính của làng tôi nằm cạnh nhà, nhà thì quay lưng ra đường rầy xe lửa nên không thể ném vào hướng ấy. Tôi phải canh chừng xe chạy đúng đến con đường cái thì ném nó xuống về phía đối diện nhà tôi bên kia đường. Đó là nhà một người hàng xóm mà cái sân nhà sát đường rầy.

Phải công nhận tài của mình tính toán khá chính xác, phải ném làm sao cho vật rơi xuống bị cuốn hút theo với tốc độ của xe lăn đi một đoạn khá dài. Tôi nhìn thấy rõ cái túi chui hẳn vô sân người hàng xóm ấy, mà lát nữa đây người quét sân nhà sẽ nhặt được.

Gia đình tôi vui biết đường nào khi hay tin tôi đã

vào Nam, dù rằng chưa được thả ra, cũng yên lòng con mình, chồng mình đang “thiệt gần” với mình, tiện cho việc đi thăm nuôi nếu có.

Gần chiều thì đoàn xe dừng lại ga Dầu Giây, và chúng tôi bị lừa xuống để lên xe molotova chở về trại Hàm Tân Z30 C. Phải hơn một tháng sau mới cho viết thư báo tin và cho gia đình thăm nuôi.

Ba Má tôi nóng lòng lâu không gặp nên “thương lượng” với vợ tôi để Ba tôi và người chị dâu từ Nha Trang vô Hàm Tân thăm lần đầu. Vợ tôi từ Sài Gòn phải chờ sau một tháng nữa mới tới phiên.

Từ ngoài ngoài Bắc, sau khi bị tai nạn lao động chấn thương thần kinh tọa cột, bị liệt chân phải; té từ trên núi cao khi đi chặt cây ở núi Hoàng Liên sơn; tôi không còn đi lao động nữa, mà phải chống nạng khi di chuyển. Vì vậy, về trại Z 30 C cũng chỉ trùm mềm ngủ mỗi khi đến giờ anh em đi lao động.

Mỗi người bạn khi đi ngang qua chỗ tôi nằm đều nói: “Nguyễn Trãi không còn nữa”. “Nguyễn Trãi không có trên cõi đời này”. Người khác có câu khác: “Nguyễn Trãi đã tiêu diêu miền cực lạc”. Nói xong thì cười khoái chí và đó là niềm vui của họ mỗi ngày cho quên đời sống lao tù khổ ải.

Vào một buổi trưa, sau khi các anh bạn tù vừa ra khỏi công trại để đi lao động, tôi vẫn còn một thói quen nằm trên “cái sạp bằng xi măng” dài từ cửa vào cho tới cuối “láng”. Cái sạp thấp chừng năm tấc, làm chỗ ngủ và cũng là chỗ ăn cơm cho mọi người. Cái sạp có một đường luồng chính giữa làm đường đi.

Sau khi các anh em đã đi ra khỏi phòng, tôi đắp chiếc mền phủ kín đầu như muốn tách rời ánh sáng chói mắt và muốn ngủ tiếp. Tôi không bị đi lao động vì thương tật đã gần sáu năm từ khi còn ngoài Bắc. Một giọng nói

gắt gỏng the thé thốt lên, một loại ngôn từ nạt nộ áp đảo người nghe mà tôi vẫn nghe quen tai từ khi chui vào cái gọi là “trại cải tạo”

- Ai đây, sao không đi lao động ?

Tôi biết ngay là một tên cán bộ quản giáo nào đó đang đứng dưới chân chỗ tôi đang nằm. Tôi lật tám mền ra khỏi mặt một cách từ từ và trả lời

- Tôi đây cán bộ, tôi bị bệnh không đi lao động được.

Giọng nói của tên quản giáo cố ý tăng âm vực lên thêm như cố tình uy hiếp tinh thần tôi. Hấn quát lớn: Bệnh gì ?

Vì biết mình có “bệnh án” thực sự, đã được ghi trong hồ sơ từ khi được các bác sĩ dân sự tại bệnh viện Quảng Ninh vào trong trại giam khám bệnh cho các tù nhân bị bệnh từ Yên Bái chở về giam tại trại tù Quảng Ninh, cho nên tôi không phải là loại tù yếu bóng vía khai bệnh để tránh đi lao động, tôi cũng nhát gừng trả lời chậm chạp: “Thì cán bộ coi trong hồ sơ của tôi thì biết”

Rõ ràng tay này đã nghiên cứu hồ sơ của tôi từ ngoài Bắc chuyên vào đây, đã biết tôi bị bệnh như thế nào cho nên hấn không còn lên giọng uy hiếp tinh thần nữa.

Thì ra tên này tôi chưa gặp bao giờ kể từ ngày đám tù chúng tôi cứ hai người một còng chung với nhau khi được chuyển từ Hà Nam Ninh vào trại Z30 C Hàm Tân. Hấn như bị khựng lại, và chưa biết nói gì thêm, tôi liền đánh phủ đầu bằng một câu hỏi cắt cớ: “Vậy tôi chừng nào được về hả cán bộ”?

Như là dịp được xô những lời thuộc lòng mà từ tên “thủ trưởng” cho đến những tay vệ binh quen chuyên vắc AK dẫn tù đi lao động đều có một luận điệu y chang như nhau:

-Thì khi nào anh đạt được bốn tiêu chuẩn cải tạo tốt

.....

Chưa để cho tên này nói dứt câu tôi ngắt lời ngay: “Thôi, thôi tôi biết rồi cán bộ ơi”.

Hắn gắt to tiếng sùng xỏ: Anh biết gì biết gì.. ?

Tôi đã có bằng chứng rõ ràng từng trường hợp bạn tôi đã từng trốn trại mà vẫn về sớm, tôi mạnh dạn nói: “Này cán bộ nhé, bạn tôi ở ngoài Bắc, tháng nào cũng được bình bầu cải tạo tốt mà họ là đội trưởng, tổ trưởng nữa đó, nhưng họ vẫn tiếp tục đi theo tôi vào đây đây này. Còn có những người đã từng trốn trại bốn lần vẫn được thả về sớm. Vậy là sao hả cán bộ. Đừng nói với chúng tôi bốn tiêu chuẩn cải tạo nữa.

Bất ngờ bị phản ứng rất đúng sự thật mà tay này nghĩ rằng không bao giờ có “phạm” nào dám nói ra. Hắn ú ớ giống như bị ngọng: “thì ... thì đó là những trường hợp cá biệt”. Nói xong thấy như sự lừa dối của mình bị vạch trần, hắn lặng lẽ bỏ đi không một lời nào thêm nữa.

Gần một năm sau, trong một buổi tập họp lên hội trường cả thầy hơn năm trăm người tù ngồi xôm dưới đất mà họ thường xài từ ngữ “lên lớp”. Họ thông báo danh sách các tù nhân được “đảng và nhà nước khoan hồng” cho về. Trong số 76 anh em được đọc tên, gần đến chót nghe đọc tên tôi: Nguyễn Trãi. Lòng tôi cũng thấy mừng nhưng lại được nghe tiếp ngay: “Đó như cái anh này này, về tư tưởng cũng có mặt mày mặt khác, nhưng đảng và nhà nước cũng xét và khoan hồng cho anh ta về”.

Tôi ngẩng đầu lên cố nhận ra người đang đọc danh sách chính là tên đã chắt vắn tôi khi tôi đang ngủ trưa. Thì ra hắn là cán bộ tư tưởng của Trại Hàm Tân Z 30 C.

Bảy mươi sáu người được thả lại bị dồn vào một lán riêng mà họ gọi là “cách ly” với những bạn tù khác và còn phải đi “lao động xã hội chủ nghĩa” 10 ngày trước khi chính thức được về.

Ngày được thả, họ gọi chúng tôi lên bộ chỉ huy trại gọi là “khung” nhận lại quân tư trang cũ của chúng tôi mang theo từ bảy năm trước, và mỗi người lãnh 25 đồng để đi đường.

Tôi, một tay chống nạn, một tay mang cái đàn guitar tôi tự làm ngoài Hoàng Liên Sơn, vai mang cái túi xách đựng ba thứ cũ mềm kéo lê đôi chân có cây nạn gỗ phụ giúp từ trong trại Hàm Tân Z 30 C ra tới quốc lộ 1.

Một chiếc xe than, xe đò chở khách được cải biến chạy bằng than, chạy ị ạch, khi lên dốc Ông Đồn, mọi người trên xe phải xuống đẩy phụ. Sau bảy năm trở lại xã hội Miền Nam tôi mới nhìn được hình ảnh tụt hậu như thế này.

Hai mươi lăm đồng trại phát cho tiền đi đường chỉ



vừa đủ tới Dây Giây. Tuy nhiên người lơ xe nói “tôi không lấy tiền thêm của anh nữa đâu”.

Tôi hiểu lòng người dân miền Nam còn rất thương những người “tù cải tạo” như chúng tôi.

VỢ CHỒNG LỪNG CÙNG...

“CÙNG TẠ? CON CHỈM”.

Captovan

Như thường lệ, mỗi buổi sáng đúng 6 giờ là tôi sang rú Lê đi bộ, nhưng hôm nay thấy anh đang đi tới đi lui bên hông nhà mà lại còn phì phà điều thuốc trên môi mới là chuyện lạ, tôi chưa kịp “Goodmorning Sir” thì anh đã nhỏ nhẹ:

- Ông đi một mình đi, hôm nay tôi thấy trong người hơi mệt.

Tôi đưa tay chào anh theo lối nhà binh rồi đi một mình nhưng không quên quay lại nhắc chừng anh để ý đến áp huyết, nếu cần thì làm một viên aspirine 81.



Thiếu Lê đi bộ cùng với mình, tôi cảm thấy “như cô đơn” và việc Lê đỡ chứng hút thuốc lá làm tôi thắc mắc, chắc là có chuyện gì kém vui đây, nghĩ vậy khiến tôi không còn hứng thú đi tiếp nên quay về.

Trong khu tôi ở có khoảng hơn chục gia đình người Việt, các bà thì quen thân với nhau lắm, họ rủ nhau đi bộ mỗi buổi sáng, đi chợ cuối tuần, trong vườn có trái cây thì đem tặng nhau kèm theo nụ cười và trao đổi những chuyện hằng ngày, đúng là “bán chị em xa mua láng giềng gần”. Nhưng láng giềng đối với cánh máy anh đàn ông thì vẫn xa-xa, vì công việc làm ăn và thì giờ quá eo hẹp nên họ thường vẫy tay chào nhau rồi ai về nhà nấy. Riêng Lê và tôi thì quen biết nhau từ trại “cải tạo” số 8 Hoàng Liên Sơn (BV), hơn nữa Lê và tôi cùng là học trò của ông Tỉnh Trưởng Hậu Nghĩa, nay ở cạnh nhau nên chúng tôi dễ kết thân như anh em.

Lúc còn ở trong tù, vì anh là dân tác chiến nên khi đi lao động trên núi trên rừng là anh nhanh như sóc, chỉ tiêu trại giao khá nặng đối với người yếu nhưng không thành vấn đề đối với anh, nên mỗi khi xong việc là anh quay sang giúp những người bạn đuối sức trong tổ như Thắng-Què, Sơn-Chột (cựu quận trưởng Củ Chi, cái quận có vẻ đối rất hay: “gái Củ Chi, chỉ cu, hỏi củ chi), v.v..sau đó thì Lê thoát biến vào rừng với “con rựa” trên tay, khi anh trở lại thì thế nào cũng có nắm mèo, củ hũ dứa, đôi khi một túi cua đá mà anh mò được trong các khe suối. Cái hay là Lê không ăn mà cho anh em trong tổ, tôi hỏi lý do thì anh nói đi cho biết núi biết rừng chứ bao tử của lính tác chiến đã quen với kham khổ rồi nên dễ thích ứng với khẩu phần lương thực nhà tù. Sau này tôi mới hiểu anh xông pha vào rừng rậm là có lý do muốn tìm tự do, nhưng mục đích không thành, “mưu sự do Lê mà thành sự do thằng cầm súng AK”!.

Vài ngày sau vẫn không thấy Lê đi bộ, tôi chưa kịp gặp để hỏi thăm anh có phải vì bệnh cao máu không thì vào buổi chiều cuối tuần, khi các bà rủ nhau đi xem “Lá Thư Chiến Trường” của trung tâm Asia thì Lê sang nhà tôi chơi, vẫn ra góc vườn nơi chúng tôi thường ngồi với ấm trà Thái Nguyên và chuyện chiến trường xưa, nhưng hôm nay vừa ngồi xuống là Lê rút từ trong túi áo jacket ra chai rượu đã voi đi một phần ba, tu một hớp rồi đưa qua tôi, anh nói:

- Làm một ngụm cho ấm bụng.
- Làm thì làm chứ sợ thằng Tây đen nào.

Đón chai rượu từ tay Lê, tôi ngửa cổ làm một ngụm nhỏ, rượu Martell cay sè đắng nghét, ôi vị ngọt ngày xưa nay còn đâu! Chai rượu uống dở dang thế này chắc là mấy bữa nay Lê “tu” một mình. Trong giới lưu linh đã truyền cho nhau bí kíp là... thứ nhất chớ tu tại bar*, thì nhì không tu tại gia*, thứ ba hãy “tu chùa*”, nay Lê vi phạm giới cấm thứ hai (tu tại gia) thì là do nguyên nhân gì đây?

(*Tu không phải là đi tu, mà là cầm cả chai uống, tu ở bar giá \$ đắt cắt cổ, tu ở nhà khổ vợ, uống chùa, tu chùa là khỏe nhất, không mất tiền).

Tôi nhớ mãi cái ngày ..vì sức khỏe của các Bà (chữ Bà viết hoa đầy nhá) mà chúng tôi đành phải ngoéo tay nhau hứa không “tu” nữa. Cụ Tú Xương khi xưa cũng vì các bà mà bỏ rượu đấy:

Một trà một rượu một đàn bà
Ba cái lãng nhăng nó quấy ta
Chùa được thứ nào hay thứ ấy.
Có chãng là chùa rượu với chùa trà. (TX).

Cụ Tú là nhà nho nên chỉ có “ba lãng nhăng”, tụi tôi là nhà ..binh nên có thêm hai cái nữa là café thuốc lá. Ở Mỹ rượu ngon không thiếu, thuốc thơm đủ hiệu mà đành

lòng phải chia tay người tình “khỏi sương” (T.Vấn) để chỉ còn chung tình với các Bà mà thôi. Không biết cụ Tú lãng nhãng với bao nhiêu bà thì không thấy nói nhưng còn Lê, từ ngày về ở rể thì chỉ có một bà. Đôi lúc tôi chê anh “cù lằn” thì anh nhếch mép cười:

- Cậu tìm hộ tớ xem có cô nào đẹp, dễ thương và hiền (!) như bà của tớ không đã?

Thực tình từ đáy lòng thì anh “đần” ông nào cũng thầm khen vợ mình đẹp, ngoan, hiền (?) và dễ thương nhưng ít khi nào dám nói thật với vợ vì sợ các bà làm tới nên chỉ đem khoe với nhau trong đám bạn đần ông mà thôi. Lê ca tụng “nhà tôi” của anh, tuy chưa bao giờ “sửa sang” mà vẫn còn đẹp như mới cũng là lẽ thường tình. Nhưng thái độ bất thường, phá giới, hút thuốc, uống rượu của anh mấy hôm nay chắc là có gì không ổn đây? Tôi đưa chai rượu lại cho Lê rồi nói:

- Rượu ngon mà sao hồi này uống thấy đắng nghét, để tôi đi pha âm trà.

Lê níu tay tôi lại:

- Thôi khỏi, trà làm gì cho đời thêm chất, mày nói đúng “lòng buồn rượu có ngon đâu bao giờ”, tao đang buồn.

Tuy đồng tuổi và thân với nhau từ lâu nhưng trong cách xưng hô, chúng tôi vẫn dùng hai tiếng “ông-tôi”, nay bất ngờ nghe Lê “mày-tao” nên tôi ngồi lại và nhìn thẳng vào mắt Lê như chờ đợi lắng nghe để chia sẻ nỗi buồn với bạn. Lê ngần ngừ chằm chằm châm điếu thuốc, gấn lên môi rồi mới nói:

- Tôi đang có chuyện bất đồng với bà ấy.

- Bất đồng hay bất hòa?

- Rõ khi, bất nào cũng là bất, vợ chồng tôi gấn hất nhau mấy hôm nay rồi! Bà ấy “sửa lưng” tôi, tôi sửa lưng lại, thay vì gấn lưng cho nhau để cả hai cùng ...phê,

thì lại sửa lưng nhau nên mới sinh chuyện, thế là sinh to tiếng chỉ vì chuyện không đâu, chuyện vớ vẩn, vì chuyện con chim...

Tôi chặn ngang lời Lê:

- Tưởng gì quan trọng khiến ông mất ngủ chứ còn chuyện bất đồng ý kiến giữa hai vợ chồng là bình thường không thể tránh được, không bất đồng mới là chuyện lạ. Càng già càng nảy sinh nhiều dị biệt mà bắt nguồn cũng từ cánh đàn ông chúng mình mà ra cả. Nay nhá, ngày xưa, khi còn lẽ đẽo theo sau cô nữ sinh thì không tiếc lời khen em xinh em đẹp, đến khi được sánh vai, đi chung một đường thì đâm ra hà tiện lời nói, tới tuổi da nổi đồi mồi thì chỉ biết nói nhiều về dĩ vãng của mình, nói mãi chuyện trai gái, chuyện nhậu nhẹt, chuyện đánh đấm từ Đông sang Tây, từ Nam lên Bắc mà chẳng lưu tâm gì đến “hiện tại”, chuyện người tình già đang ngồi ngay trước mặt. Nếu cùng phải đi ra ngoài đường với nhau thì ông nhanh chân đi trước, bà chậm bước theo sau, lâu lâu ông quay lại gắt: “Sao đi chậm thế!”.

Vì vậy các bà không “chỉnh”, không cần nhần các ông mới là chuyện lạ. Và lại, khi trời phú cho các bà nét đẹp, mà người đẹp nào thì bao giờ cũng cần kèm theo cái nét “cần nhần” cho thêm phần duyên dáng (!). Nghe riết rồi quen, ngày nào thấy vắng tiếng thì nhớ, “nhớ em như nhớ... bánh thuốc Lào”, một khi các bà không còn nói nhiều mới là điều đáng lo ngại. Khi các bà biếng ăn, ít nói là lúc sức khỏe không được ổn định, đây mới là lúc các ông phải đặc biệt lưu tâm, lo thực sự đấy.

Trong sinh hoạt giữa hai vợ chồng, các ông thường mắc khuyết điểm là “thương em anh để trong lòng” còn bề ngoài thì tỏ vẻ khô khan lạnh lùng! Đã hà tiện lời khen lại còn hay lý sự cùn, rồi một khi “kê ở người đi” thì mới tiếc thương, hối hận không biết nâng niu trân

quý những điều có sẵn trong tay. Diễn hình như trường hợp của bố mẹ tôi.

Lúc sinh thời, mỗi khi bàn về vấn đề gì thì bố tôi hay gắt còn mẹ tôi thì lại hay cần nhẫn, nhưng sau đó thì ông vui vẻ và con tim bà cũng “vui trở lại” nên lại mang bầu, nhờ vậy chúng tôi có tất cả mười bốn anh chị em. Khi tuổi đã cao, cụ bà mắc bệnh cao máu tiểu đường thì cụ ông đích thân săn sóc thuốc men cho bà, nhưng cái tật gắt gỏng vẫn còn. Tôi nhớ mãi hình ảnh mỗi khi mang thuốc và ly nước đến cho hiền thê, thay vì nhỏ nhẹ êm dịu nói “bà uống đi” thì bố tôi lại cao giọng như ra lệnh:

- Thuốc đây bà uống đi.

Cụ bà không hài lòng, có vẻ buồn buồn không chịu uống khiến cụ ông phải gắt lần thứ hai, nhưng khi có con nào thay nhiệm vụ cho bố, mang thuốc cho mẹ uống thì cụ bà lại lo lắng hỏi:

- Thế bố các con đi đâu rồi?.

Khi cụ bà ra “ở riêng”, cụ ông biếng nói nhưng siêng ra vườn “Vĩnh Cửu” thăm viếng và mang hoa tặng cụ bà, việc mà bố tôi chưa bao giờ làm khi mẹ tôi còn sống. Khi trước, bố tôi lúc nào cũng bận rộn với sách báo, cái radio bên cạnh làm việc 24/24, hết Little Saigon Radio thì tới VNCR rồi BBC, RFI v.v..trong khi đó thì mẹ tôi lủi thủi một mình ngoài vườn! Nay thì ông không còn đọc báo, không nghe radio nữa mà thường xuyên ngồi bên cửa sổ, mắt nhìn ra góc vườn, nơi mà khi còn sống mẹ tôi thường ngồi săn sóc mấy cây húng quế, mấy cây ớt hiểm và cả bụi lá mơ, những thứ mà mẹ tôi thường tự tay hái khi bố có món giò heo nấu giả cầy.

Chắc những giây phút đó cụ ông nhớ đến cụ bà nhiều lắm, nhất là những buổi chiều vào giờ mẹ tôi tưới rau, chắc vì nhớ hiền thê nên tôi nghe cụ ông “đọc” nho nhỏ



bài ca của nhạc sĩ Lam Phương:

- “Sớm hôm khuya tối nhìn quanh một mình, đời mình không có bình minh”

Không có bình minh mà chỉ còn hoàng hôn lẻ loi nên cụ lại ngâm nga như muốn khóc bài hát “bèo dạt mây trôi” theo điệu nhạc Quan Họ Bắc Ninh, quê hương của hai cụ:

- Bèo à dạt, mây à trôi, mây trôi em ơi! Em ơi, em ơi anh vẫn đợi em về!”

Hình như chưa nói hết nỗi niềm thương nhớ nên mỗi khi thấp nhang bàn thờ, đứng trước di ảnh hiền thê, bố tôi lẩm bẩm một mình:

- Sao bà chỉ nhìn mà không nói gì với tôi vậy? Con cháu đông đủ quanh đây nhưng sao tôi vẫn thấy vắng vẻ quá! Tôi nhớ ..nhớ nhớ ba bàààà.!

Thấy Lê chăm chú lắng nghe chuyện tình cảm của bố mẹ tôi, tôi hỏi ngang một câu chẳng liên quan gì tới chuyện xích mích giữa hai anh chị:

- Hồi này ông còn thường gặp những con ác mộng

về lúc ở tù CS không?

Nghe nhắc đến những ngày đen tối trong lao tù CS, Lê mỉm cười:

- Vẫn gặp ác mộng hoài, khiếp quá! Đã hơn 40 năm rồi mà sao nó cứ luẩn quẩn trong đầu mãi. Mới tuần trước tôi còn nằm mơ thấy bị tên quản giáo bắt viết lý lịch, tôi viết đi viết lại mãi cũng không xong khiến tên quản giáo cùm tôi vào conex, tay tê cứng, không cử động được, tôi la, tôi hét rồi giật mình tỉnh dậy mới biết đang nằm...

- Đang nằm bên cạnh bà “quản giáo*” phải không?

Lê cười ngượng ngập khi bị tôi bắt trúng tim đen. Chúng tôi thường đùa với nhau gọi lên bà xã là bà “quản giáo”, không phải để ám chỉ những sự nhắc nhở kiểm soát hằng ngày của các bà, thí dụ như: “đi đâu mà lâu thế, đã đi clean răng chưa, thay cái áo sơ-mi ra cho tôi giặt, làm ơn lau dùm cái sàn trong RR mà ông vừa đi ..làm văng nước tùm lum ra ngoài v.v..” Nhưng mà để tự nhắc nhớ đến quá khứ đen tối, cùng cực đói khổ so với hiện tại tự do no ấm mà nhớ công ơn thăm nuôi của các bà. Những tên quản giáo muốn tù chết, còn các bà “quản giáo” nhắc nhở là mong các ông sống khỏe mạnh và sạch sẽ hơn một chút. Nghĩ vậy nên tôi nói đùa tiếp với Lê:

- Giật mình tỉnh dậy thấy tay tê cứng không phải vì bị cùm mà vì cái gáy của bà đè lên phải không? Đang ngủ mà gặp ác mộng bị cùm như ở dưới chín tầng địa ngục, khi tỉnh cơn mê mới thấy mình đang bay trên thiên đàng hạ giới, nằm bên nàng tiên thì làm gì còn bất đồng bất hòa nữa. Hồi nãy ông nói ông bà giận nhau vì chuyện con chim vớ vẩn, vậy ông có thể kể cho tôi nghe chuyện gì được không?

- Chẳng có gì quan trọng cả, tụi tôi lũng củng cũng

tại con chim, con chim nó...

- Thôi tôi hiểu rồi, không cần giải thích thêm nữa, chuyện này quan trọng đây, tôi quan trọng nữa là đẳng khác. Đầu mỗi của mọi rắc rối trăm tội giữa vợ chồng cũng khởi đầu từ đầu dây mối nhợ từ đây mà ra, từ con chim mà ra cả. Người nam không làm tròn bổn phận gia đình, bảo vệ nòi giống mà bỏ đi hoang là có tội với các bà. Nhưng tại sao ông sinh tật hư hỏng mèo chuột từ hồi nào...

- Stop, ông hiểu lắm rồi, tôi nói con chim là con chim cu có lông có cánh, nó bay trên trời kia kia, những con chim của mùa Xuân ở đâu kéo về làm tổ, mớm mồi cho nhau rồi hót líu-lo bên khung cửa sổ như nhạo báng những người tuổi cuối Thu sang Đông đang nằm trong phòng. Chưa hết, chúng còn ị bậy lên cái xe mới mua của bà ấy khiến bà bực mình.

- Bả bực mình với con chim... trời thì có liên quan gì tới ông mà bất hòa?

- Đầu đuôi là thế này, hôm rầy sáng nào tôi cũng thấy bả vừa xịt nước vừa cầu nhau lau phân chim trên mui xe cả giờ đồng hồ trước khi đi làm. Tôi hứa sẽ tìm cách đuổi chim đi nhưng tôi không làm được và chim vẫn ị, bả bảo tôi lười như hủi, thế là sinh ra lũng củng.

- Đúng thôi, đầu mỗi là do ông, chuyện dễ dàng mà thất hứa, phụ nữ họ rất ghét, đôi khi hận suốt đời những tên hứa cuội, “hứa cho nhiều rồi lại thôi”. Ông là chú Cuội thì về xin lỗi chị Hằng đi, phái đẹp vốn dễ mềm lòng và sẵn sàng tha thứ khi mình xin lỗi dù có lỗi hay không.

- Không phải tôi cuội, mà thực ra tôi có đuổi chim, nhưng chỉ làm nửa chừng rồi thôi, nói đúng ra là không đành lòng phá rối tổ ấm của đôi chim cu.

Tôi hôm đó khoảng 9 giờ, trong phòng âm cúng

chúng tôi đang coi TV, xem phim Đại Hàn thì nghe ngoài cửa sổ có tiếng chim “gù-gù” “cách-cạch”, đúng là có một đôi chim cu đang gật gù mớm mồi cho nhau. Tôi xuống dưới sân dùng vòi nước xịt lên để đuổi chúng đi. Nhưng lạ thay, chúng không bay đi mà còn xê dịch đứng sát vào nhau. Dưới ánh đèn vàng tôi thấy hai con chim nghển cổ ngơ ngác nhìn quanh như tự hỏi kẻ ác tâm nào nỡ phá tổ ấm của chúng? Đêm khuya thế này thì biết bay về đâu! Cả hai cùng xù lông vẫy cánh cho văng những giọt nước rồi lại đứng sát vào nhau.

Nhìn đôi chim ướt... mưa, tôi nhớ đến kỷ niệm 60 năm về trước, khi người lính trận về phép, đang nắm tay cô nữ sinh Gia Long đạo phố Lê Lợi (Saigòn) thì bất chợt trời đổ mưa, họ đứng sát bên nhau trú dưới mái hiên, mưa càng nặng hạt họ càng nép sát bên nhau, mong sao trời mưa “không dứt”. Nay nhớ lại cảnh ấy làm tôi chạnh lòng, tôi không nỡ xịt nước đuổi đôi chim đi nữa, thế là chim vẫn ị và bà nhà tôi vẫn phải tiếp tục rửa xe, rửa sân.

Tôi không dám nói thực với bà lý do chính tôi không đuổi đôi chim mà cứ để chúng tiếp tục hạnh phúc bên nhau, viện cớ “đất lành chim đậu”, đó là diêm tốt. Lại nữa, California đang mùa hạn hán, mọi người phải tiết kiệm nước, không nên hoang phí. Nghe hai tiếng “hoang phí” là bà xã tưởng tôi trách bà ấy không biết tiết kiệm, bả chạm tự ái, bả giận tôi, tôi giận bà ấy, thế là vợ chồng lung củng cũng tại con chim, nói cho rõ hơn, đó là hai con chim cu ngủ dưới mái hiên nhà tôi ..

Nghe Lê kể đầu đuôi câu chuyện, tôi đồng ý ngay với nghĩa cử của anh đối xử với đôi chim, cánh đàn ông vốn khô khan mà còn mũi lòng hướng chi các bà lúc nào cũng dạt dào tình cảm, nếu Lê nói thật lý do, chắc chắn

bà xã sẽ vui lắm, vì chính chị là cô nữ sinh ngày xưa cùng Lê núp mưa bên nhau dưới mái hiên. Chuyện bất hòa là do Lê không dám nói thật chứ đừng đổ tội tại con chim. Tôi nói với Lê:

- Ông đã bao giờ nghe “câu chuyện gia đình” trong giờ phát thanh Tin Lành của Mục Sư Thy chưa? Cô Minh Nguyên nói rằng chuyện bất đồng ý kiến giữa hai vợ chồng là khó tránh, nhưng sẽ không đi đến to chuyện nếu cả hai cùng tôn trọng nguyên tắc “Mau Nghe, Chậm Nói, Chậm Giận”, nghĩa là sẵn sàng lắng nghe ý kiến của nhau, đừng vội vàng trả lời khi chưa hiểu rõ vấn đề khiến gây nên cảnh “ông nói gà bà nói vịt”, hiểu lầm rồi giận nhau như chuyện của ông bà vừa xảy ra chỉ vì không nói rõ nguyên nhân.

Một khi đã lỡ giận nhau rồi thì có sáu bước để làm lành như lời giảng của Mục Sư Thy và cô Minh Nguyên, đây là đề tài rất hữu ích, ông nên tìm hiểu để đời bớt buồn mà thêm vui. Ngoài ra tôi mách ông một mẹo vặt, có thể gọi là tiểu xảo với mục đích để giảng hòa cũng hữu hiệu lắm. Nói nhỏ cho một mình ông nghe thôi, chớ có tiết lộ mà hư bột hư đường hết đấy nhé.

Vợ chồng lỡ giận nhau thì cả hai cùng buồn như mất mát điều gì quý giá nên ai cũng muốn “hòa giải rồi hòa hợp”, nhưng vì tự ái, ai cũng ngại lên tiếng xin lỗi trước. Vì thế ông lợi dụng lúc chung giường, chung lưng, (hai cái lưng dựa vào nhau) nhưng không chung chăn, giữa đêm khuya ông làm bộ nằm mơ gặp ác mộng, rên la “ú ớ”. Đần ông thì sợ ma-đàm, nhưng ma-đàm thì sợ ma thật nên khi nghe ông ú-ớ thể nào bà ấy cũng sợ ma, run run mà nắm vai ông lay-lay cho ông tỉnh dậy. Thấy kệ, cứ giả bộ mơ ú-ớ tiếp khi nào cảm thấy đủ “đô” cho bà sợ thì làm bộ tỉnh giấc trong trạng thái hoảng hốt sợ sệt rồi xích vào, nằm sát vào... Chắc chắn bà sẽ lo lắng hỏi:

- Anh mơ thấy cái gì mà ú-ớ ghê quá khiến em sợ .
Thì anh làm bộ trả lời giọng run run:

- Khiếp quá em ơi, anh mơ thấy đang đi hành quân trong rừng thì bị cọp đuổi, anh chạy trốn thì lại bị sư tử (Hà Đông) chặn đường ..

Cũng có thể anh phịa rằng anh đang trốn trại thì bị bắt lại và VC đem anh đi bắn v.v.. Đơn giản thế thôi là sẽ được các bà thương trở lại, dù mình chưa dám mở



miệng xin lỗi. Nghe chồng đi hành quân hoặc bị tù, bị bắn thì các bà sẽ quên hết giận hờn mà chỉ còn tình thương. Đêm nay ông về thử xem sao, nếu thành công thì nhớ giữ kín, kéo một mai gặp ác mộng, ú-ớ thiệt thì lại bị đập xuống gầm giường.

Tâm lý chung là chúng ta chỉ biết quý những gì không có hoặc có nhưng đã bị mất mà không biết rằng những gì sẵn có trong tay là những điều quý giá nhất. Hãy cùng nhau cất tiếng ca: “Nếu có yêu tôi thì yêu bây giờ, đừng để ngày mai khi tôi lìa xa.. !!!.”